

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN

ĐỊA LÍ – LỚP 11

HOA KỲ

Câu 1. Cho bảng số liệu:

Quy mô dân số, tỉ lệ dân thành thị ở Hoa Kỳ giai đoạn 2010-2020

Năm	2010	2015	2020
Số dân (triệu người)	309,3	320,7	331,5
Tỉ lệ dân thành thị (%)	80,8	81,7	82,7

(Nguồn: WB, 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính số dân thành thị ở Hoa Kỳ các năm là bao nhiêu triệu người? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của triệu người)

Câu 2: Hoa Kỳ là quốc gia có diện tích khoảng 9,8 triệu km^2 , dân số 331,5 triệu người (năm 2020). Tính mật độ dân số Hoa Kỳ. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của người/ km^2)

Câu 3: Cho bảng số liệu:

Quy mô dân số, tỉ lệ dân thành thị và nông thôn ở Hoa Kỳ, giai đoạn 2000- 2020

Năm	2000	2010	2015	2020
Số dân (triệu người)	282,2	309,3	320,7	331,5
Tỉ lệ dân thành thị (%)	79,1	80,8	81,7	82,7

Với bảng số liệu trên, em hãy cho biết số dân thành thị qua các năm của Hoa Kỳ là bao nhiêu triệu người? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của triệu người)

Câu 4: Cho bảng số liệu:

Quy mô dân số, tỉ lệ dân thành thị và nông thôn ở Hoa Kỳ, giai đoạn 2000- 2020

Năm	2000	2010	2015	2020
Số dân (triệu người)	282,2	309,3	320,7	331,5
Tỉ lệ dân nông thôn (%)	20,9	19,2	18,3	17,3

Với bảng số liệu trên, em hãy cho biết số dân nông thôn qua các năm của Hoa Kỳ là bao nhiêu triệu người? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của triệu người)

LIÊN BANG NGA

Câu 1. Năm 2020, số dân của Liên Bang Nga là 146 triệu người, tỉ lệ dân thành thị là 74,8%. Tính số dân thành thị của Nga năm 2020. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của triệu người)

Câu 2. Dân số Liên Bang Nga năm 2020 là 146 triệu người, diện tích là 17,1 triệu km^2 . Mật độ dân số là bao nhiêu người/ km^2 ? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của người/ km^2)

Câu 3. Năm 2020, Sản lượng lương thực Liên bang Nga đạt 78,9 triệu tấn với số dân 146 triệu người (Nguồn: WB,2022). Tính bình quân lương thực đầu người (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của kg/ người)

Câu 4. Năm 2020, Liên bang Nga có giá trị xuất khẩu đạt 381,0 tỉ USD và giá trị xuất khẩu đạt 304,6 tỉ USD. Tính cán cân xuất nhập khẩu của Liên Bang Nga làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của tỉ USD)

Câu 5. Cho bảng số liệu: GDP Liên bang Nga

Năm	1995	2000	2010	2015	2020
GDP (tỷ USD)	363,9	259,7	1 524,9	1 326,0	1 489,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2015, NXB Thống kê, 2016)

Tốc độ tăng trưởng GDP Liên bang Nga năm 2020 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của %)

NHẬT BẢN

Câu 1. Diện tích Nhật Bản là 378.000 km², dân số năm 2020 là 126,2 triệu người, tính mật độ dân số năm 2020.

Câu 2. Năm 2020, lượt khách du lịch nội địa của Nhật Bản là 293,4 triệu lượt người, khách du lịch quốc tế là 4,1 triệu lượt người. Tính tỉ lệ khách du lịch nội địa trong tổng lượt khách du lịch của Nhật Bản.

Câu 3. Năm 2020, trị giá xuất khẩu của Nhật Bản là 785,4 tỉ USD, trị giá nhập khẩu 786,2 tỉ USD. Tính cán cân thương mại Nhật Bản năm 2020.

Câu 4: Giá trị nhập khẩu Nhật Bản năm 2015 là 799,7 tỉ USD. Cán cân thương mại Nhật Bản là - 24,7 tỉ USD. Tính giá trị xuất khẩu Nhật Bản năm 2015.

Câu 5. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ các tháng tại trạm TôKyÔ Nhật Bản (Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	6	6	9	15	19	22	26	27	24	18	13	8

(Nguồn: WB, 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính nhiệt độ trung bình năm tại trạm Tô-Ky-Ô Nhật Bản (làm

TRUNG QUỐC

Câu 1. Sản lượng than Trung Quốc năm 2005 là 2365 triệu tấn, năm 2020 là 3902 triệu tấn. Tính tốc độ tăng trưởng sản lượng than năm 2020 so với năm 2005.

Câu 2: Cho bảng số liệu:

TRỊ GIÁ XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ
CỦA TRUNG QUỐC, GIAI ĐOẠN 2005 – 2020 (Đơn vị: tỉ USD)

Năm	2005	2010	2020
Xuất khẩu	762	1602,5	2723,3
Nhập khẩu	660	1380,1	2357,1

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam, 2021)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính tỉ trọng xuất khẩu của Trung Quốc qua các năm.

Câu 3. Tổng sản lượng lương thực Trung Quốc năm 2021 đạt 669,49 triệu tấn, dân số 1439,3 triệu người. Bình quân lương thực đầu người là bao nhiêu kg/người? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của kg/người)